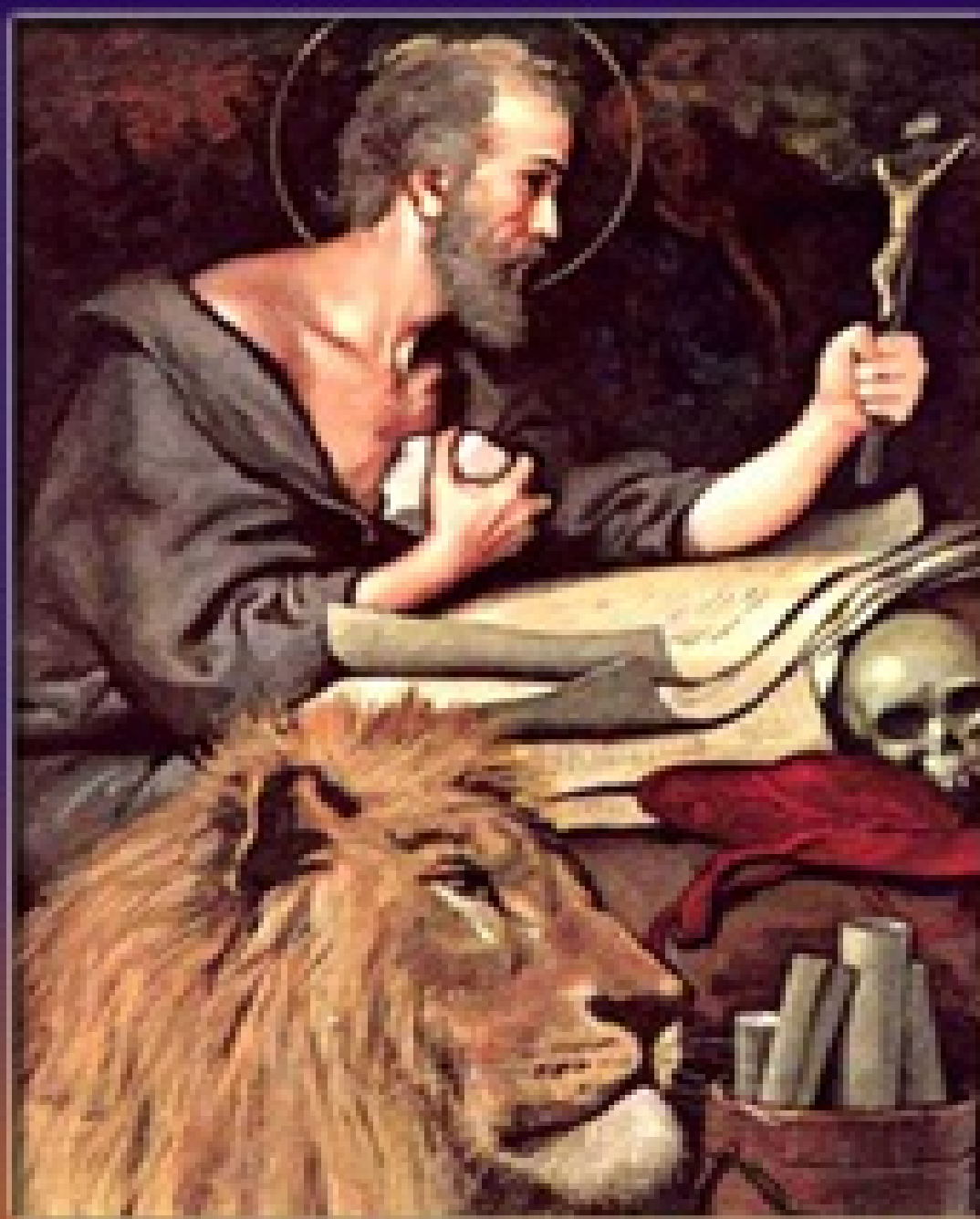


THEO VẾT CHÂN NGƯỜI



HẠNH TÍCH CÁC THÁNH
Tháng 9

Tủ Sách Công Giáo

THEO VẾT CHÂN NGƯỜI
HẠNH TÍCH CÁC THÁNH

THÁNG 9

Sách này được gửi miễn phí đến các độc giả từ:

<http://ebooks-tscongiao.blogspot.com>

Xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

MỤC LỤC

[Thánh Grêgôriô Cả, Giáo Hoàng, Tiến Sĩ Hội Thánh \(540 – 604\)](#) 2

Ngày 03-09 2

[Lễ Sinh Nhật Đức Trinh Nữ Maria](#) 4

Ngày 08-09 4

[Thánh Gioan Kim Khẩu, Giám mục, tiến sĩ hội thánh. \(347 – 407\)](#) 5

Ngày 13-09 5

[Lễ Kính Thánh Giá Chúa Giêsu](#) 6

Ngày 14-09 6

[Kính Nhớ Bảy Sự Thương Khó Đức Trinh Nữ Maria](#) 7

Ngày 15-09 7

[Thánh Corneliô, Giáo Hoàng Tử Đạo \(+253\)](#) 7

Ngày 16-09 7

[Thánh Cyprianô, Giám Mục Tử Đạo \(210 – 258\)](#) 8

Ngày 16-09 8

[Thánh Rôbertô Bellarminô \(1452 – 1621\)](#) 9

Ngày 17-09 9

[Thánh Gianuariô Giám Mục, Tử Đạo \(Thế kỷ IV\)](#) 11

Ngày 19-09 11

[Thánh Matthêô, Tông Đồ Thánh Sử](#) 11

Ngày 21-09 11

[Thánh Giuse Calasanz, Linh Mục \(1557 – 1648\)](#) 13

Ngày 25-08 13

[Thánh Cosma Và Damianô, Tử Đạo](#) 14

Ngày 26-09 14

[Thánh Vinhson Phaolô, Linh Mục \(1581 – 1660\)](#) 14

Ngày 27-09 14

[Thánh Venceslanô, Tử Đạo \(907 – 935\)](#) 16

Ngày 28-09 16

[Các Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, Gabriel, Raphael](#) 17

Ngày 29-09 17

[Thánh Hiêrônimô Linh Mục, Tiến Sĩ Hội Thánh \(340 – 420\)](#) 17

Ngày 30-09 17

Thánh Grêgôriô Cả, Giáo Hoàng, Tiến Sĩ Hội Thánh (540 – 604)

Ngày 03-09

Trong lịch sử, ít có người được mang danh Cả, và đáng được danh dự ấy một cách hoàn toàn như thánh Grêgôriô, giáo hoàng và tiến sĩ Hội Thánh. Ngài sinh tại Roma. Khoảng năm 540. Là con của một nghị viên danh giá và giàu có, ông Gordianô. Chúng ta không biết gì về thời thơ ấu của Ngài, nhưng ít ra là Ngài đã phải kinh nghiệm về những hậu quả do những cuộc chiến của vua Gothic với các tướng lãnh của hoàng đế Lussinianô, mà chính thức Roma đã bị cướp phá.

Thánh Grêgôriô đã thủ giữ một chức vụ quan trọng trong xã hội. Năm 573, Ngài được đặt làm tổng trấn thành phố. Nhưng Ngài luôn nuôi lý tưởng tu trì. Đó là lý do khiến Ngài không lập gia đình, và năm 574 Ngài đã rút lui khỏi đời sống công cộng để mặc áo tu sĩ.

Ông Gordianô từ trần, thánh Grêgôriô thừa kế gia tài, nhờ thế Ngài đã có thể thiết lập 6 tu viện tại Sicily và biến nhà trên đồi Copelia thành tu viện thứ 7 dâng kính thánh Andre. Tại đây Ngài sống như một thầy đơn sơ. Có lẽ bộ luật Ngài thiết lập chính là luật dòng Benedicto. Đây là những năm hạnh phúc nhất mà Ngài không bao giờ quên được. Nhưng lại chẳng kéo dài được lâu.

Năm 578, Ngài được phong chức phó tế cai quản một trong bảy miền ở Romas. Năm 579 Ngài được gọi đi Constantinople làm đại diện Đức giáo hoàng. Ngài mang theo một ít thầy dòng và có rộng thì giờ để giảng cho họ về sách Giop, những bài giảng được thu góp lại thành cuốn luân lý.

Thánh Grêgôriô làm đại sứ trong khoảng 7 năm. Sau đó trở về Roma, Ngài trở lại tu viện thánh Andre làm viện trưởng (50 tuổi). Năm 590 Pêlagiô II từ trần và thánh Grêgôriô được chọn lên kế vị. Roma lúc ấy bị một cơn dịch tàn phá. Vị giáo hoàng được chọn tổ chức những cuộc hành hương trong thành phố, Ngài thấy tổng lãnh thiên thần hiện ra ở một địa điểm nay gọi là Castel Saint Angele, đứng tuốt gươm ra, cơn dịch tự nhiên bị chặn lại và dân Roma chào mừng Đức giáo hoàng mới, như một người làm phép lạ.

Triều đại đức giáo hoàng Grêgôriô kéo dài trong mười bốn năm, đòi hỏi trọn sức mạnh tinh thần và ý chí lẫn kinh nghiệm quản trị và ngoại giao của Ngài.

Đế quốc Roma đang suy sụp. Dầu vậy hoàng đế ở Constantinople chỉ hiện diện tại Ý bởi một phó vương với một triều đình nhỏ, Ravenna có rất ít quyền lực về luân lý và vật chất. Quân đội Lombardô cướp phá bán đảo và Roma bị chiếm đóng năm 593. Đức Grêgôriô thấy phải lập quân đội để bảo vệ Roma và đặt điều kiện với quân xâm lược. Mọi việc thuộc đủ mọi phương diện trong quốc gia đang suy đồi đều đổ trên đức giáo hoàng.

Trong khi đó đức Grêgôriô lo chấn chỉnh Giáo hội. Các địa phận lộn xộn, Ngài ấn định lại ranh giới. Các đất đai thuộc giáo hoàng được quản trị hữu hiệu. Chính nhà ở của đức giáo hoàng cũng cần phải tái thiết. Nhưng không có gì đáng ghi nhớ hơn trong cách Đức giáo hoàng đương đầu với các vấn đề Giáo hội Đông và Tây, là việc Ngài nhấn mạnh đến quyền tối thượng của tòa thánh Roma. Rất tôn trọng quyền của các giám mục trong các giáo phận, ngài kiên quyết bênh vực nguyên tắc tối thượng của thánh Phêrô. Đối với hoàng đế, Ngài rất tôn trọng uy quyền dân chính, nhưng cũng bảo vệ quyền lợi mình và của các dòng trong Giáo hội.

Thánh Grêgôriô canh tân phụng vụ rất nhiều. Ít nhất là Ngài đã đặt các "điểm" hành hương. Dầu qua nhiều lần tranh cãi, nhưng dưới ảnh hưởng của Ngài, ngày nay nhạc và nghi lễ Giáo hội vẫn còn mang danh Ngài: nhạc Grêgôriô, lễ Grêgôriô.

Thánh nhân còn là văn sĩ rất phong phú. Ngoài cuốn luân lý Ngài còn viết hai cuốn gồm những bài giảng về sách Ezechiel, một cuốn khác về những bài Phúc âm trong ngày, 4 cuốn đối thoại và một cuốn sau tập các phép lạ do các thánh người Ý thực hiện. Cuốn sách chăm lo mục vụ trình bày những điều mà cuộc sống một giám mục và một linh mục phải làm. Sau cùng là một sưu tập thư tín.

Thánh Grêgôriô còn được gọi là tông đồ nước Anh. Chính Ngài đã muốn đi truyền giáo để cải hóa lương dân Saxon. Nhưng không đi được, năm 596 Ngài đã trao phó nhiệm vụ cho các tu sĩ đan viện thánh André do thánh Augustinô Conterbury dẫn đầu.

Thánh Grêgôriô cả qua đời ngày 12 tháng 3 năm 604. Ngài được mai táng trong đại giáo đường thánh Phêrô. Năm mộ đầu tiên của Ngài mang bằng chữ Latin tóm gọn đời Ngài, Ngài được gọi là "chánh án của Chúa". Các chánh án của Roma đã qua đi. Chính đế quốc Roma đang hồi hấp hối nhưng thánh

Grêgôriô là điểm nối giữa thời các giáo phụ với thời các giáo hoàng, giữa vinh quang của thành Roma lịch sử với vinh quang của kinh thành Thiên Chúa.

Lễ Sinh Nhật Đức Trinh Nữ Maria

Ngày 08-09

Giáo hội không mừng ngày sinh của các thánh. Ngày sinh của con cái Adam là một ngày u buồn tràn đầy nước mắt, và cái di sản thảm khốc của tội lỗi mà chúng ta mang theo khi vào đời. Nhưng trong lịch sử phụng vụ công giáo, chúng ta thấy có ba lễ mừng sinh nhật: của chính đức Giêsu, của Trinh Nữ Maria và của thánh Gioan Tẩy giả. Đối với thánh Gioan Tẩy giả, vì được thánh hoá ngay từ khi còn trong lòng mẹ, việc chào đời của Ngài là một biến cố vui mừng đặc biệt. Riêng với Đức Trinh nữ Maria, những lễ kính Ngài là "Những lễ kính nhớ biến cố sinh ơn cứu rỗi, trong đó Giêsu và Mẹ Maria đi liền với nhau, như lễ sinh nhật Đức Maria, ngày mà hy vọng và vâng cứu rỗi lộ dạng trên trần gian" (Marialis cultus. 7): bởi vậy, những ngày lễ sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria, Giáo hội hân hoan ca tụng.

"Lạy Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa, việc Mẹ sinh ra loan báo niềm vui cho cả thế gian. Vì từ lòng mẹ phát sinh mặt trời công chính là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con. Đấng xóa bỏ án phạt mà ban chúc lành, tiêu diệt sự chết và ban sự sống đời đời cho chúng con." (ad Bened, ad laudes)

Niềm vui mừng trong ngày sinh của Đức Trinh Nữ Maria phát xuất từ niềm mong đợi lâu đời của nhân loại tội lỗi. Chính Thiên Chúa đã trao ban cho nhân loại chúng ta niềm hy vọng này khi Chúa phán với con rắn cám dỗ:

– "Ta sẽ đặt hận thù giữa ngươi và người đàn bà, giữa dòng dõi ngươi và giòng giống nó. Giòng giống nó sẽ đạp đầu ngươi, còn ngươi sẽ tấp lại gót chân" (St 3,15).

Lời hứa ấy còn được lập lại nhiều lần để nuôi dưỡng niềm tin của dân Chúa. Chẳng hạn Isaia báo trước hình ảnh Đấng sẽ sinh ra Đấng cứu thế:

– "Này cô nương sẽ thụ thai và sinh con và bà sẽ gọi tên là Emmanuel" (Is 7,14).

Đấng Cứu Thế sẽ được sinh ra bởi một người mẹ đồng trinh (x. Lc 1,270. Như vậy Thiên Chúa đã dự liệu cho con Ngài. Một người mẹ đặc biệt. Maria còn được giữ cho khỏi vướng nhiễm tội nguyên ngay từ buổi hình thai, để

xứng đáng tước vị Mẹ Thiên Chúa. Theo truyền sử, cha mẹ Ngài là ông Gioachim và bà Anna, những người đạo đức thuộc dòng dõi vương giả David, và tư tế Aaron, nhưng lại son sẻ.

Dầu sao đi nữa, chính Maria có một nét đẹp lạ lùng của ơn thánh. Giáo hội ca tụng Mẹ: “Ôi Maria ! Mẹ đẹp tuyệt vời. Hơn hết mọi người.”

Ngày Đức Trinh nữ Maria chào đời, mọi người thán phục. Hơn nữa biến cố này còn là khởi đầu cho ngày cứu rỗi, vì Ngài như "sao mai" dẫn lối loài người, như "rạng đông" báo hiệu mặt trời. Vì vậy ngay từ thế kỷ VI, cả Giáo hội Đông phương cũng như Tây Phương đã cử hành lễ mừng kính sinh nhật Mẹ. Đến thế kỷ X lễ mừng được phổ biến khắp nơi và trở thành một trong các lễ chính mừng kính Đức Mẹ. Vào thế kỷ XII, lễ này còn kéo dài thành tuần bát nhật, theo lời hứa của các Đức hồng Y họp mật nghị để bầu giáo hoàng. Các Ngài hứa sẽ thiết lập tuần bát nhật, để tạ ơn Đức Mẹ nếu có thể vượt qua được các chia rẽ vì cuộc vận động của vua Frédéric và sự bất mãn của dân chúng. Đức giáo hoàng Célestinô V đặc cử cai quản có 18 ngày nên chưa thực hiện được lời hứa. Giữa thế kỷ XIII, Đức Innocentê đã hoàn thành lời hứa này.

Sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria loan báo niềm vui cho toàn thế giới, chúng ta cùng chiêm ngắm và tha thiết nguyện cầu cho được niềm vui thiêng liêng từ biến cố này.

Thánh Gioan Kim Khẩu, Giám mục, tiên sĩ hội thánh. (347 – 407)

Ngày 13-09

Thánh Gioan Kim Khẩu sinh tại Antiôchia nước Syria, năm 347, cha Ngài là một sĩ quan quân đội, đã qua đời ít lâu sau khi Ngài sinh ra. Mẹ Ngài góa bụa vào tuổi đôi mươi đã từ khước tái hôn để dành trọn tình mẫu tử vào việc giáo dục con cái. Vì vậy thánh nhân liên tiếp được hướng dẫn sống đời cầu nguyện thanh lặng. Gioan còn được mẹ ký thác cho Libaniô, nhà hùng biện thời đó, dạy cho thuật ăn nói. Thánh nhân nhanh chóng bắt kịp rồi qua mặt thầy về khoa này. Một ngày kia, khi đọc bài tập của Gioan, Libanio đã phải thốt lên:

– Phúc cho những hoàng đế nào được tán tụng như vậy.

Hai mươi tuổi, Gioan đã biện hộ trước tòa án với một tài năng đặc biệt khiến nhiều người thán phục. Gioan một thời gian đã để mình bị lôi cuốn theo nhiệt tình của dân chúng. Nhưng rồi Ngài đã sớm nhận ra mối nguy của danh vọng và dứt khoát giã từ pháp đình để tự hiến cho Thiên Chúa. Sau khi học thánh kinh, Ngài theo thánh Meletô (+381). Giám mục Antiochia, là đấng đã dạy dỗ, rửa tội và phong cho Ngài tác vụ đọc sách.

Năm 374, thánh Gioan ẩn mình trong miền núi Syria, thụ giáo với tư sĩ thánh thiện trong 4 năm. Sau đó Ngài ẩn mình trong một hang đá hai năm để cầu nguyện và học hỏi Kinh thánh. Ngã bệnh vì cuộc sống quá khắc khổ, Ngài trở lại Antiochia và được thánh Melatiô phong chức phó tế năm 318. Năm 386, Ngài thụ phong linh mục và bắt đầu giảng dạy, một phận vụ lúc ấy chỉ do các giám mục phụ trách. Suốt 38 năm, tài lợi khẩu của Ngài thật đặc biệt có sức lôi cuốn cả dân thành Antiochia.

Ngày 26 tháng 2 năm 398, thánh Gioan được tấn phong giám mục thành Constantinople. Ngài mau mắn sửa đổi lại tòa giám mục. Bán của cải, Ngài phân phát cho người nghèo khó và xây dựng một nhà thương, Ngài lo lắng nỗ tận gốc rễ những lạm dụng trong giáo đoàn. Với tất cả sự hùng biện, Ngài công kích những vô kỷ luật xa hoa, ngay tại triều đình. Bà vận động chống lại thánh nhân.

Ngài nói:

– Hãy nói với Hoàng Hậu rằng: Gioan Kim Khẩu chỉ sợ có một điều, không phải lưu đầy tù tội, cũng không phải nghèo túng và phải chết đi nữa, mà chỉ sợ phạm tội thôi.

Và Ngài đã bị lưu đầy nơi Cucucusus ở Armenia. Đức giám mục tại đó tiếp đón Ngài nồng hậu. Đức giáo hoàng Innocentê I, gửi đặc sứ tới Constantinople triệu tập một công đồng để dàn xếp nội vụ. Nhưng các thành viên bị tổng giam và thánh Gioan Kim Khẩu còn bị lưu đầy đi xa hơn nữa. Lúc ấy Ngài đã già nua. Cuối cùng Ngài bị bắt tỉnh và được đưa vào nguyện đường thánh Basiliô gần miền Cappadocia. Nơi đây sau khi chịu các phép bí tích cuối cùng,

Ngài qua đời ngày 14 tháng 9 năm 407. Năm 438 xác thánh nhân được long trọng rước về Constantinople. Vị tân hoàng đế và em gái ông đã hối hận vì tội lỗi của cha mẹ họ.

Kim Khẩu có nghĩa là miệng vàng. Tài lợi khẩu và việc rao giảng đã khiến cho thánh nhân xứng đáng mang danh hiệu này. Tên Ngài cũng dính liền với phụng vụ thánh Gioan Kim Khẩu, thịnh hành ở Đông phương.

Tuy nhiên thánh nhân nổi tiếng vì chính con người của Ngài hơn là tài giảng thuyết. Ngài là một khuôn mặt có ảnh hưởng lớn lao và sống động thời đó. Qua các bài giảng của Ngài, chúng ta thấy phản ảnh một con người nhẫn nại và đầy sức sống. Qua các tác phẩm và nhất là qua các thư từ của Ngài, ngày nay chúng ta có được cảm giác sống động thế nào là một con người đầy nhân bản.

Lễ Kính Thánh Giá Chúa Giêsu

Ngày 14-09

Choroës, vua Ba Tư, sau khi xâm lược Ai cập và trọn miền Phi Châu thuộc Roma, đã chiếm Giêrusalem, giết hàng ngàn người Kitô hữu và chuyển về vương quốc của ông gia sản quý báu nhất là Thánh giá thật mà thánh nữ Hêlêna tìm lại được và đặt trên núi Canvê. Dầu vậy Chosròës đã tỏ lòng tôn kính đặc biệt cây thánh giá này. Ông không dám nhìn cây thánh giá để trần, cũng không cho tháo gỡ bao che mà thánh nữ Hêlêna đã học. Dân Ba Tư cùng chung một niềm kính sợ. Họ nói rằng: Thiên Chúa của người Kitô hữu đã tới với quê hương họ và không nên chọc giận Ngài.

Hoàng đế Hêracliô đã tới vương quốc hai lần để cầu hòa với vua Choròës. Nhưng nhà vua Ba Tư đã ngạo mạn đưa ra điều kiện cho các vị đặc sứ:

– "Trước hết nhà vua các người phải từ bỏ đức Kitô và thờ lạy mặt trời như chúng tôi. Sau đó chúng tôi sẽ hoà hoãn với ông ta".

Thái độ trịch thượng này đã làm cho các Kitô hữu phải kinh ngạc. Hoàng đế nổi giận, Ngài nói với các sĩ quan rằng: mình sẽ đổ tới giọt máu cuối cùng để trả thù cho tội phạm sự thánh này. Hàng giáo sĩ các tu viện và mỗi Kitô hữu đều rộng tay góp của giúp hoàng đế thực hiện cuộc thánh chiến. Một đạo binh được thành lập nhanh chóng. Sau khi cầu khẩn sự trợ giúp của trời cao, Ngài đã vào Batư và ba lần bắt Chosròës phải tẩu thoát. Nhưng kẻ bại trận thay vì nghĩ tới chuyện cầu hòa, lại đưa người con thứ là Medarsèr lên ngôi.

Người con trưởng của ông là Siròës nổi giận đã âm mưu sát hại em lẫn cha mình. Bắt được họ đang trên đường tẩu thoát, hãn bèn thực hiện ý định, Choròës bị hốt tù và chết đói sau khi phải chứng kiến tận mắt Mêdarsèr cùng với các con bị thắt cổ chết.

Siròës chiếm giữ ngai vàng Ba Tư và xin cầu hoà với Hoàng đế Hêrachiô. Hoàng đế ưng thuận với điều kiện là hãn phải trả lại thập giá và phóng thích các Kitô hữu bị bắt làm nô lệ.

Thánh giá thật đã được tìm lại sau 14 năm rơi vào tay người Ba Tư. Hoàng đế trở về Constantinople cùng với thánh tích. Toàn dân cam đuốc sáng và hành

Ô-liu đi đón thánh giá. Mùa xuân năm sau, hoàng đế Hêracliô đích thân đáp tàu đi đặt di sản quý báu trở lại chỗ cũ. Tới Giêrusalem, Ngài vác thánh giá trên vai tiến tới nhà thờ trên đồi Canvê. Một phép lạ xảy ra giữa thánh hóa biến cố này. Trong khi hoàng đế đang tiến lên giữa bầu khí thinh lặng đầy cung kính, bỗng Ngài cảm thấy không thể tiến tới được nữa. Ngài bày tỏ nỗi kinh ngạc với thượng tế Giacharia bên cạnh.

Vị giáo sĩ trả lời:

– "Thưa hoàng thượng, Ngài mặc cẩm bào trong khi Chúa Giê-su ăn mặc khó nghèo rảo qua các đường phố của thành này để tiến tới lễ hy sinh. Người đã đội mũ gai mà đầu hoàng thượng lại đội triều thiên sang trọng. Người đi chân không còn hoàng thượng chân xỏ giày.

Cảm động vì những lời này, hoàng đế Hêracliô đã biết được sự thật và cởi bỏ mọi đồ trang sức sang trọng đi chân không. Từ đó, Ngài đã dễ dàng đi hết con đường và đặt thánh giá vào chỗ người Ba Tư đã lấy đi.

Còn nhiều phép lạ nữa chứng minh sức mạnh của gỗ thánh giá. Nhưng chính biến cố kể trên đã là đối tượng của lễ kính thánh giá Chúa Kitô.

Kính Nhớ Bảy Sự Thương Khó Đức Trinh Nữ Maria

Ngày 15-09

Lòng đạo đức của các tín hữu tập trung trước hết vào cảnh nát lòng mà Đức Trinh Nữ phải chịu trong ngày Chúa cứu thế chịu nạn. Họ suy gẫm những nỗi đau của Mẹ. Khi Mẹ gặp Chúa Giêsu. Con Mẹ, vai vác thánh giá, lúc mẹ trên đỉnh Canvê đứng dưới chân thánh giá suốt ba giờ hấp hối của Chúa Giêsu, và trong khi Mẹ dự cuộc mai táng Chúa Giêsu, thực sự trọn cuộc đời Mẹ đầy những thương đau. Việc tôn sùng bảy sự thương khó Đức Trinh Nữ Maria, được một linh mục đạo đức là cha Jean de Coudenberghe thiết lập.

Đau lòng về những tai họa do cuộc nội chiến sau cái chết của nữ bá tước miền Bourgogne, Ngài chạy đến với mẹ sầu khổ. Để hun đúc lòng sùng kính của các tín hữu, Ngài đặt trong ba thánh đường thuộc quyền Ngài một tượng Đức Trinh Nữ với bản khắc bằng thơ, bảy hoàn cảnh đặc biệt đã làm cho Đức Trinh Nữ phải sầu khổ:

1. Lời tiên tri của Simêon.
2. Cuộc chạy trốn qua đất Ai cập.
3. Việc lạc mất Chúa Giêsu tại Giêrusalem.
4. Việc Chúa Giêsu vác thánh giá.
5. Việc Chúa Giêsu chịu đóng đinh.
6. Việc hạ xác Chúa Giêsu khỏi Thánh giá.
7. Việc táng xác Chúa Giêsu trong mồ.

Ngày 25 tháng 10 năm 1495, Đức Alexandre VI chấp thuận hội Đức Mẹ sầu bi đã được thành lập tại Bỉ năm 1490. Những cuốn niên giám của hội chứng tỏ rằng việc tôn sùng bảy sự thương khó Đức Trinh Nữ Maria đã được phổ biến cách rộng rãi ở hai bên sườn núi Flandres.

Lễ kính nhớ bảy sự thương khó Đức Trinh Nữ Maria được cử hành vào ngày

thứ sáu trước Chúa nhật Thương khó.

Tuy nhiên lòng sùng kính này còn có trước cả những cử hành trọng thể bề ngoài nữa. Tại Florence năm 1233 đã xuất hiện dòng tỳ tở Đức Bà, đặc biệt tôn sùng việc tử đạo của Ngài. Đến năm 1688, dòng này được đặc ân mừng một lễ thứ hai kính nhớ bày sự thương khó Đức Trinh Nữ Maria. Ngày 18 tháng 9 năm 1814. Lễ này được Đức Piô VII cho mừng trong cả Giáo hội.

Việc kính nhớ lần thứ hai trong năm phụng vụ này xuất phát bởi ý tưởng cho rằng: trong mùa chay, Giáo hội tập rung vào mầu nhiệm cứu chuộc và không chú ý hoàn toàn vào các sự đau khổ của Mẹ Maria được. Cùng với Giáo hội kính nhớ một lần nữa bày sự thương khó của Đức Trinh nữ Maria chúng ta chiêm ngưỡng mọi đau khổ của Ngài như sự đồng khổ với Chúa Giêsu, để cùng biết hiệp nhất mọi khó khăn trong đời chúng ta với cuộc khổ nạn hồng phúc của Chúa.

Thánh Corneliô, Giáo Hoàng Tử Đạo (+253)

Ngày 16-09

Thánh Corneliô sinh tại Roma là người có một lối sống trong sạch thuần khiết và khiêm tốn sâu xa không thể trách cứ được. Sau khi giữ các phận vụ trong Giáo hội và được mọi tín hữu thán phục, Ngài lên ngôi thánh Phêrô, kế vị Đức giáo hoàng Fabianô. Đáng đã chết vì đạo 15 tháng trước trong cuộc bách hại của Đêciô. Nhưng lên ngôi ít lâu, Ngài đã phải đương đầu với cuộc ly khai đầy gương mù của một giáo hoàng giả.

Novatianô là một linh mục đầy tham vọng được một linh mục Phi châu hậu thuẫn. Họ nổi tiếng về triết học và tài lợi khẩu, đến nỗi có người than phiền vì đã chọn Đức Corneliô làm giáo hoàng mà không chọn Novatianô. Hai người nổi loạn đã nỗ lực tuyên truyền và lôi kéo được một số tín hữu và cả một số giám mục. Ba giám mục Italia đã đặt tay tấn phong cho Novatianô làm giám mục. Ông liền viết thư cho nhiều giám mục chống lại Đức giáo hoàng Corneliô, trách cứ Ngài qua dễ dàng tiếp nhận lại những người đã dưng hương tế thần.

Sáng chói trên ngai tòa Phêrô, vì các nhân đức của vị tông đồ chân chính, thánh Corneliô đã dùng cả con đường hiền dụ lẫn cứng rắn mà không lôi kéo được 2 con người phản bội trở lại đường ngay. Thánh Cyprianô sau khi biết rõ việc tuyển chọn hợp pháp của thánh Corneliô đã trợ lực với Ngài hết mình để mang lại sự hợp nhất cho Giáo hội. Dù có một vài hiểu lầm, thánh Corneliô và Cyprianô liên kết mật thiết với nhau như những người bạn thiết. Những sắc lệnh kết án Novat và Novatianô được một công đồng ở Roma chuẩn nhận.

Khi Gallo mở lại cuộc bắt đạo, Đức Corneliô bị tổng giam. Ngài bị đầy tới Contumcella, bây giờ là Civita Vecchia. Trong một lá thư chào mừng, thánh Cyprianô viết:

– "Chúng ta cầu nguyện cho nhau trong những ngày bách hại này, nâng đỡ nhau bằng tình bác ái. Nếu ai trong chúng ta được Thiên Chúa ban đặc ân cho qua đời trước chớ gì tình thân hữu vẫn tiếp tục thúc đẩy Chúa đủ tình thương xót anh chị em chúng ta.

Quả thật thánh Cornêliô đã chẳng sống lâu. Ngài đã chết trong khi đi đày vào tháng 6 năm 253 và được an táng tại Kentumcelloe và sau này dời về nghĩa trang thánh Callistô. Tình bằng hữu của hai thánh Cornêliô và Cyprianô vẫn còn sống mãi cho đến ngày nay và Giáo hội kính nhớ các Ngài vào cùng một ngày.

Thánh Cyprianô, Giám Mục Tử Đạo (210 – 258)

Ngày 16-09

Thánh Cyprianô là một khuôn mặt sáng chói trong Giáo hội sơ khai, là một người Phi Châu. Hồi còn là lương dân, với những tài năng đặc biệt của một giáo sư dạy khoa hùng biện và của một luật sư, Ngài đã buông mình theo thú vui như một thanh niên thời đó. Nhưng khi nhờ cha Côcilianô đưa trở lại với đức tin Kitô giáo, Ngài đã hết lòng từ hiến đời mình để phụng sự Chúa Kitô. Quyết sống độc thân, bán hết gia sản và nhà cửa để phân phát cho người nghèo. Ngài cũng từ bỏ văn chương để học hiểu kinh thánh, một số tác phẩm và một số tuyển tập thư tín của Ngài là phần đóng góp cho nền văn chương Kitô giáo.

Với cuộc sống như vậy, chẳng lạ gì khi vừa trở lại đạo, Ngài đã được thụ phong linh mục và năm 249 được chọn làm giám mục Carthage, dưới sức ép của hàng giáo sĩ và giáo dân. Ngài đã có được mọi khả năng và đức tin mà một giám mục có thể có được. Với hết tâm lực, Ngài tìm cách nâng cao nếp sống luân lý đạo đức của một đoàn chiên sau nhiều năm phóng túng vì cuộc bách hại. Đặc biệt Ngài đã viết truyền đơn chống lại sự thế tục của các trình nữ tận hiến.

Một năm sau khi được tấn phong, năm 250 hoàng đế Đêciô bắt đầu một cuộc bách hại đầy nguy hiểm vì được tổ chức có hệ thống. Ông bắt mọi người phải dâng lễ kính thần minh của ông. Nhiều Kitô hữu đã tuân phục. Một số khác tìm cách mua những giấy chứng nhận để được yên thân vì nghĩ rằng: Giáo hội không thể thiếu một vị giám mục khi phải đương đầu với cơn bão táp. Từ nơi trú ẩn Ngài viết thư hướng dẫn đoàn chiên.

Cuộc bách hại chấm dứt sau cái chết của Đêciô. Nhiều người Kitô hữu chối đạo trở về với Giáo hội. Thánh Cyprianô chủ tọa một công đồng trong đó quyết định rằng: những người dâng lễ kính thần minh chỉ được tha tội trước khi chết, còn những người chỉ mua giấy chứng nhận (1a belli), thì được tha sau một thời gian thống hối. Novatô, một linh mục và Fêlicissimô, một phó tế đã ly khai vì muốn tha ngay, thánh Cyprianô đã hỗ trợ cho đức giáo hoàng Cornêliô chống lại nhóm ly khai theo Novatianô. Cùng với nhiều lá thư Ngài gửi cho các Kitô hữu Roma một khảo luận về sự hiệp nhất Giáo hội "De

Unitate Ecclesiae" trong đó Ngài nhấn mạnh tới thượng quyền của đấng kế vị thánh Phêrô.

Năm 253, một cơn dịch lan tràn khắp đế quốc. Các Kitô hữu ở Carthage quảng đại phục vụ các nạn nhân. Nhưng người ta mê tín lại cho rằng: các thần minh đã giận dữ với người Kitô hữu. Hoàng đế Gallô mở một cuộc bách hại mới. Một sắc lệnh mới tha tội cho mọi hối nhân để họ đứng vững trong đức tin. Dầu vậy cuộc bách hại đã không dứt ở Carthage và Đức Cha Cyprianô không bị quấy rầy.

Chẳng may có sự tranh chấp giữa thánh Cyprianô với đấng kế nhiệm thánh Cornêliô là Đức giáo hoàng Stêphanô về việc rửa tội lại cho người đã được rửa tội trong lạc giáo. Cuộc ly khai đã không xảy ra vì Đức Sixtô kế vị đức Stêphanô được giữ tập tục của mình.

Năm 257, hoàng đế Valêrianô lại khơi dậy cuộc bách hại. Thánh Cyprianô là nạn nhân của cuộc bách hại này. Các tường thuật về cuộc diện kiến của Ngài trước quan tổng trấn và về cuộc tử đạo của Ngài dựa trên các tài liệu chính thức của một người đã được mục kiến. Trước mặt tổng trấn Paternô, Ngài tuyên xưng đức tin và không chịu nộp danh sách các linh mục. Ngài bị đày đi Curubis, một thành bên bờ biển là nơi Ngài viết khảo luận cuối khuyên nhủ can đảm chịu chết vì đạo. Vào đêm trước khi bị lưu đày, Ngài mơ thấy mình bị chặt đầu vào năm sau.

Quả thật, năm sau, vào mùa thu năm 258 có sắc lệnh xử các giáo sĩ. Ngài bị điệu về trước mặt quan tổng trấn mới là Galeriô Maximô. Sau một đêm sống với đoàn chiên. Sáng 14 tháng chín Ngài đứng trước quan tòa và bị chất vấn:

– Người là Thasciô, thượng tế của bọn người phạm thánh phải không?

– Phải

– Đức hoàng thượng dạy người phải dâng lễ tế các thần minh.

– Tôi sẽ không làm.

– Hãy nghĩ lại đi.

– Quan hãy làm như chỉ thị, khi đường đi ngay thẳng lại phải suy tính làm gì.

Quan tòa ra lệnh xử trảm thánh nhân. Ngài truyền đem 25 tiền vàng thưởng cho lý hình. Các Kitô hữu thi nhau thãm máu người làm kỷ vật.

Đêm hôm sau các Kitô hữu đã rước đuốc mang thân thể Ngài mai táng trong phần mộ của Macrôbiô Condidianô, một quan chức Roma "trên đường Pmappala gần các hồ nước". Một ít ngày sau quan tổng trấn cũng theo Ngài tới phần mộ. Chúng ta có được bản ký sự về thánh Cyprianô do Pontiô của Ngài viết.

Thánh Rôbertô Bellarminô (1452 – 1621)

Ngày 17-09

Thánh Rôbertô Bellarminô sinh ngày 4 tháng 10 năm 1452 tại Montepulcianô. Cha Ngài là Vinconzo Bellarminô. Mẹ Ngài là Cynthia Cervini. Em Đức giáo hoàng Marcellô II. Ngay khi còn là một học sinh tại trường các cha dòng Tên. Ngài đã tỏ ra thông minh đặc biệt. Cha Ngài đã định cho Ngài theo học y khoa. Đầu vậy năm 1560, Ngài xin gia nhập dòng Tên và đã được cha mẹ ưng thuận.

Theo học triết tại Roma, Ngài đã tỏ ra là một học sinh nổi bật. Từ Roma Ngài đã được gửi đi dạy học trong các trường của dòng Tên trong 4 năm tại Florence và Modevi. Lúc này Ngài đã thông thạo tiếng Hy Lạp và được chỉ định dạy cho các bạn cùng lớp. Đầu chưa làm linh mục, Ngài thường được mời đi giảng và được coi như là nhà giảng thuyết từ bẩm sinh. Ngài học thần học trước hết ở Padua, rồi sau ở Louvain và thụ phong linh mục tại đây năm 1570. Các bài giảng của Ngài tại Louvain mang lại thành công đặc biệt. Anh em Tin Lành tại Anh cũng tìm đến nghe Ngài và nhiều người đã trở lại. Với dáng nhỏ bé, Ngài thường đứng trên ghế đầu từ bục giảng.

Là giáo sư thần học tại Louvain, Ngài rất mộ mến các tác phẩm của thánh Tôma. Trong các bài diễn thuyết, Ngài đã chống lại một cách hữu hiệu nhưng đầy tình thương với các giáo thuyết khơi nguồn cho thuyết Giansenisme sau này. Thánh Robertô cũng thúc đẩy các sinh viên học tiếng Do thái và đã soạn cho họ một cuốn văn phạm ngắn gọn. Ngài đọc nhiều về các giáo phụ và các văn sĩ khác trong Giáo hội, một nỗ lực còn ghi lại trong tác phẩm "về các văn sĩ trong Giáo hội" (xb năm 1623).

Sau thời kỳ ở Louvain, Ngài được trao phó thi hành một công việc khó khăn là làm giáo sư phụ trách các cuộc tranh luận tại Roma. Các cha dòng Tên đã tổ chức việc diễn giảng này nhằm trả lời bằng ngôn ngữ thời đại đối với các cuộc tấn công của anh em tin lành. Suốt 11 năm, thánh Robertô đã nỗ lực cho công cuộc này với sự thành công rực rỡ. Nhiều sinh viên của Ngài đã trở thành thừa sai tại Anh và tại Đức. Một số người đã đổ máu vì đức tin tại Anh.

Các bài diễn thuyết của Ngài được xuất bản lần đầu tại Ingolstadt, từ năm

1586 - 1593 dưới tựa đề "các cuộc tranh luận về đức tin công giáo chống lại các người theo lạc giáo thời nay". Có 20 ấn bản khi Ngài còn sống và nhiều ấn bản sau này nữa. Đây là một công trình bảo vệ đức tin đầy đủ nhất của Giáo hội có được và suốt ba thế kỷ liền nó là áo giáp cho các nhà giảng thuyết và các văn sĩ.

Những trách vụ khác thánh Robertô đảm nhận thời kỳ này là tu chính tác phẩm chú giải của Salmeron, một bạn dòng, làm việc trong ủy ban tu chính nghi thức phụng vụ Roma và bản kinh thánh phổ thông. Ngài cũng góp phần lớn cho Đức Sixtô V trong việc ấn hành các tác phẩm của thánh Ambrosiô.

Với vai trò thần học gia của Đức Hồng y Goetzi. Vị đặc sứ của Đức giáo hoàng tại Pháp năm 1589, thánh Robertô chứng tỏ rằng: Ngài là một nhà ngoại giao lẫn một học giả có khả năng. Việc đại diện tại Paris thật nặng nhọc. Nhưng thử thách lớn lao nhất lại đến từ một phía khác. Đức giáo hoàng Sixtô V quyết định đặt cuốn I trong bộ những cuộc tranh luận vào sổ sách bị cấm. Đức giáo hoàng không bằng lòng với chủ trương của thánh Robertô, cho rằng uy quyền của giáo hoàng trực tiếp trong các vấn đề vật chất, và nếu có thì chỉ qua uy tín tinh thần mà thôi. Chủ trương này đã trở nên thông thường trong Giáo hội ngày nay. Nhưng Đức Sixtô đã qua đời và Đấng kế vị Ngài đã rút lại quyết định. Dầu bị thử thách nhưng thánh Robertô đã góp phần vào ấn bản Kinh thánh thời Đức Sixtô và đã viết tựa cho ấn bản cũ được vạch ra với một tinh thần bác ái.

Thánh Robertô liên tiếp làm cha tinh thần và viện trưởng của học viện Roma, rồi làm bề trên tỉnh dòng Naples. Tại Roma Ngài hướng dẫn một thánh trẻ dòng Tên là Luy Gonzaga. Tại Naples, chính Ngài được một cha dòng Tên khác là thánh Bernadiô Realinô sau này gọi là thánh.

Bị ép buộc nhận chức Hồng y năm 1599, từ đó Ngài lo các việc cho toàn thể Hội Thánh, chẳng hạn như vụ án Galilêô và cuộc tranh luận về ơn thánh giữa các cha dòng Damiani và dòng Tên.

Ngài làm Tổng giám mục Capua trong ba năm, rồi chấm dứt những ngày hạnh phúc ấy vào năm 1605 khi Ngài được triệu về Roma và cầm viết bênh vực Giáo hội. Liên tiếp Ngài dàn xếp với Fra Sarpi miền Venice, với vua Giacôbê I nước Anh và với văn sĩ Pháp Guillaume Barchony.

Thánh Robertô qua đời ngày 17 tháng 9 năm 1621, được tuyên thánh năm 1928 và được đặt làm tiến sĩ Hội Thánh năm 1931.

Thánh Gianuariô Giám Mục, Tử Đạo (Thế kỷ IV)

Ngày 19-09

Thánh Gianuariô danh tiếng không vì cuộc sống hay cái chết của ngài mà chỉ vì việc máu Ngài được lưu giữ tại Naples tan loãng định kỳ.

Câu chuyện Ngài chịu tử đạo còn rất mù mờ vì không được kể từ sớm trong sách các vị tử đạo, mà có lẽ chỉ được đưa vào đó do các tác phẩm của Bêđê viết năm 733. Người ta tin rằng: Ngài là giám mục Bênêventô nước Ý, thời hoàng đế Dioclétianô. Khi nghe 4 Kitô hữu bị tổng giam vì đức tin, Ngài đã tới thăm họ. Bốn người dò xét sau đó đã khám phá ra và Ngài bị bắt giam. Những tường thuật về cái chết của Ngài không giống nhau.

Xem như Ngài cùng các bạn bị ném cho thú dữ xâu xé tại vận động trường Puzzuoli.... nhưng thú dữ đã không xâm phạm tới các Ngài. Thánh nhân sau đó bị xử tử vào năm 305. Thoạt đầu thi thể Ngài được lưu giữ tại Bênêven tô, nhưng sau này vì sợ chiến tranh tàn phá nên được dời về Monte Vergine và sau này về Naples. Dấu chứng đầu tiên về Ngài dường như là của Uraniô (431) là người cho rằng: nhờ sự chuyển cầu của Ngài mà núi lửa Vesuviô không phun nữa.

Tới thế kỷ XV những hiểu biết trên là bối cảnh cho lòng sùng kính thánh nhân. Nhưng từ đó về sau, máu Ngài được lưu giữ tại Naples đã làm tăng sự chú ý của rất nhiều người. Thánh tích được chứa trong ống nghiệm có hình một chiếc bình và lại được đặt trong một ống kính đặt trên giá trang hoàng lộng lẫy. Như vậy thánh tích được đặt trong hai lớp kính và được gắn kín, không tiếp xúc với khí trời. Chính thánh tích là một chất đen đục chiếm nửa bình đựng. Mỗi năm khoảng 18 lần được trưng bày cho dân chúng, cùng với một thánh tích khác được coi là đầu của vị thánh tử đạo.

Sau một khoảng thời gian thay đổi từ ít phút đến vài giờ, trong khi vị linh mục đảo ngược vài lần bình đựng và cầu nguyện xin trời cao làm phép lạ, thì khối đặc tan loãng ra, đổi thành màu đỏ, thỉnh thoảng còn sôi lên và sủi bọt nữa. Rất nhiều người nghi ngờ sự kiện này nhưng không có sự đồng nhất trong việc giải thích. Vấn đề chưa được chứng minh.

Thánh Matthêu, Tông Đồ Thánh Sử

Ngày 21-09

Ít có ai chuộng người thu thuế. Vào thế kỷ thứ I tại Palestine điều này còn rõ hơn nữa, khi mà họ thủ lợi được nhờ dọa dẫm và gian dối. Nhưng dù có lương thiện đi nữa nhân viên thu thuế cũng không được cấp lãnh đạo Do thái chấp nhận vì họ làm việc cho lương dân. Họ là người nhơ uế theo luật pháp và bị loại khỏi xã hội. Khi nhận một người thu thuế vào môn đồ của Người, Chúa Giêsu quả đã khinh thường tiên kiến của dân chúng.

Điều cần ghi nhận là Matthêu không phải đi từ cửa nhà này tới cửa nhà khác để thu thuế. Ông có một văn phòng tại Capharnaum, thành phố quê hương của Phêrô và đại bản doanh của Chúa Giêsu khi thi hành sứ vụ tại Galilê.

Đi ngang qua, Ngài thấy Lêvi con của Anphê ngồi nơi sở thu thuế và Ngài nói: "Hãy theo Ta" và ông đứng dậy đi theo Ngài." (Mc 2,14)

Đó là lời mời gọi làm tông đồ, rất giống lời gọi dành cho Simon và Anrê (Mc 1,16t). Dầu vậy Lêvi không có tên trong danh sách mười hai (Mc 3,16; Mt 10,3; Lc 6,14t; Cv 113). Ông gọi người thu thuế được ghi lại trong Tin Mừng thứ nhất, trong đó ông được gọi là Matthêu (Mt 9,9t). Như vậy tông đồ đồng hoá mình với Mathêu có trong danh sách các tông đồ. Lời giải thích tự nhiên được tiếp nhận rộng rãi là Matthêu với Lêvi chỉ là một người với hai tên gọi khác nhau. (Chẳng hạn anh em Macabê, IMcb 2,2-5). Cũng có thể chính Chúa Giêsu đã đặt tên cho Matthêu như đã đặt tên Phêrô cho Simon (Mattai theo tiếng Aramêô có nghĩa là ấn bản của Thiên Chúa).

Từ đó Matthêu bỏ sổ sách và học theo hoa đồng và chim trời, những thứ không thể tính toán cho đời sống mình (Mt 6,25t). Chủ nhân của ông không còn là Antipas, con cáo gian xảo (Lc 13,32) mà là một Đấng khác hẳn loài cáo, lại chẳng có lấy một căn nhà (Mt 8,20). Sự thay đổi đã hủy diệt trọn tương lai trần gian của Matthêu. Simon và André còn có thể trở lại với nghề chài lưới, còn Matthêu bị tống khứ khỏi nghề cũ và không thể trở lại được nữa. Trong cộng đoàn tông đồ không phải ông mà là Giuda giữ quỹ của nhóm (Ga 13,29).

Sau khi được gọi, Matthêu biến dạng khỏi Tân ước và chỉ còn để lại tên trong

danh sách các vị tông đồ. Ngài đã ra thế nào? Chúng ta có được một câu văn của giám mục Papias trong cuốn giải thích Lời Chúa (khoảng năm 125): "Matthêô viết một tường thuật có thứ tự về lời Chúa, theo năng khiếu của Ngài" (Eusebiô lịch sử Giáo hội III, 39). Cuốn Tin Mừng Matthêô viết bằng tiếng Aramêô cho người Do thái trở lại. Khi thời thế đòi hỏi, con người Matthêô bị xã hội loại bỏ ấy đã cầm lấy viết để trước tác cuốn "Tin Mừng theo thánh Matthêô".

Theo bản văn tiếng Hy Lạp còn lại, chúng ta thấy tính khí theo toán học với những con số rõ rệt: 7 dụ ngôn về nước trời, 7 lời nguyện rửa tội biệt phái, 7 lời cầu trong kinh Lạy Cha và có lẽ 7 mối phúc thật. Cả con số 5 nữa: 5 cuộc tranh luận với biệt phái, 5 chiếc bánh, 5 lượng vàng, nhất là 5 phần của cuốn sách. Sau cùng như chúng ta mong đợi có dấu chỉ về sự hiểu biết tinh tường về phương diện tài chánh như đồng bạc nộp thuế thay vì đồng "denarius" trong Mc và Lc hay như thuế đền thờ, với những loại thuế gián thu, thuế phân...

Như vậy Matthêô đã chuyển nghề nghiệp cũ vào một việc phụng sự mới, từ người kế toán thành người viết Tin Mừng. Thật không ngạc nhiên gì khi một mình Ngài ghi lại lời này của Chúa:

– "Phàm ký lục nào đã được thụ giáo về nước Trời thì cũng giống như gia chủ biết rút từ trong kho của ông ra điều mới và điều cũ" (Mt 13,52).

Không có khí cụ hèn hạ nào của chúng ta mà lại không được dùng một cách hoàn hảo và xứng đáng vào việc phụng sự Chúa.

Cuốn Tin Mừng thứ nhất là một kỷ vật của thánh Matthêô được Giáo hội ưa chuộng. Nhưng công cuộc tông đồ sau này của Ngài lại bị mai một. Ngài đã rao giảng Tin Mừng cho người Do thái tại Palestina có lẽ trong 15 năm (Eusebiô, Lịch sử Giáo hội III, 24,265) nhưng sự lầm lẫn giữa tên Ngài với thánh Matthias (Cv 1,26) làm chúng ta lưỡng lự giữa những truyền thống khác nhau. Ethiopia, Parthia, Macedonia và cả những xứ của những kẻ ăn thịt người đều được ghi nhận là nơi thánh nhân đã làm việc tông đồ.

Thường người ta cho rằng: Ngài chịu tử đạo, nhưng ý kiến cũng không được đồng nhất. Điều chắc chắn là Ngài đã sống đời của một vị tử đạo và thế là đủ. Đối với chúng ta Ngài luôn luôn là một người đã biết được tiền của là gì, lẫn

việc không có tiền của là gì.

Thánh Giuse Calasanz, Linh Mục (1557 – 1648)

Ngày 25-08

Thánh Giuse Calasanz sinh năm 1557 tại Peralta de la Sal miền Aragonia. Cha mẹ Ngài là những một giàu có trong miền, nhưng đã dày công dạy cho con biết yêu Chúa thiết tha, ham thích cầu nguyện và ghét tội lỗi. Chính Giuse ngay từ niên thiếu đã tỏ dấu có lòng bác ác đặc biệt với trẻ nhỏ và ưu tư giáo dục chúng. Ngài thường tụ họp các bạn trẻ lại để dạy cho chúng biết các mẫu nhiệm đức tin và biết cách cầu nguyện.

Lớn lên, Giuse được gửi học văn phạm và các môn cổ điển tại Estadilla. 15 tuổi Ngài đã hoàn tất chương trình trung học. Cha mẹ Ngài đặt rất nhiều hy vọng vào tương lai của con. Giuse lại mong chờ một sứ mệnh cao cả hơn. Ngài xin theo học một chương trình sống rất nghiêm khắc để đề phòng những dục vọng bất chính. Ngài còn nhiệt thành dạy giáo lý cho người dốt nát, thăm viếng giúp đỡ các bệnh nhân và những người nghèo khổ. Dầu vậy Ngài đã thành công mỹ mãn và được phép cha cho ở lại để học dân luật và giáo luật.

Ngày 11 tháng 4 năm 1575, Ngài chịu phép cắt tóc gia nhập hàng giáo sĩ.

Sau khi đậu tiến sĩ giáo luật và dân luật, Giuse tiếp tục học thần học tại Valence. Nơi hoa lệ này, quí đã ra sức tấn công đức trinh khiết của Giuse. Nhưng quyết hiến thân cho Chúa, Giuse đã chiến thắng vẻ vang. Từ đó Ngài bỏ Valence để tiếp tục theo học tại Alcada.

Tuy nhiên một hung tin làm xáo trộn cuộc đời Ngài. Người anh của Giuse, một sĩ quan trong quân đội từ trần mà chưa có con nối dõi tông đường. Giuse trở về quê nhà vâng lời cha mẹ nhưng vẫn nuôi ước vọng làm linh mục. Ngài ra sức cầu nguyện và được nhậm lời. Ngài bị lâm trọng bệnh và các y sĩ đều bó tay. Người cha của Giuse hứa sẽ cho Ngài làm linh mục nếu được chữa lành. Giuse đã lành bệnh.

Ngày 17 tháng 12 năm 1583, Giuse được thụ phong linh mục. Từ đó cha Giuse lao mình vào công việc chấn hưng đạo đức. Ngài đã thành công đến nỗi 35 tuổi đã được đặt làm bề trên địa phận Urgel. Dầu vậy, Ngài cảm thấy sức thúc đẩy đến Roma. Ngài lên đường và suốt năm năm. Ngài đã sống tại giáo đô như là một khách hành hương khiêm tốn. Trong thời gian này, thánh

nhân đã thấy tận mắt sự khốn cùng và những tật xấu của đám dân nghèo. Ngài xác tín rằng tình trạng này gây nên bởi sự thiếu hiểu biết về đạo.

Hiện đang sở hữu tài sản lớn lao do người cha từ trần để lại, Ngài liền thiết lập những trường miễn phí cho dân nghèo. Nhiều người đến cộng tác với Ngài, phần lớn là các giáo sĩ. Dần dần họ hợp thành một dòng giáo sĩ triều được đặt dưới sự bảo trợ của Mẹ Thiên Chúa. Năm 1622 cha Giuse đã đặt làm bề trên tiên khởi. Các trường dưới sự hướng dẫn của Ngài ngày càng thêm nhiều, công cuộc của Ngài lan rộng sang Đức, Bohemia và Ba Lan.

Về già, cha Giuse trở thành nạn nhân của một âm mưu nhằm truất phế Ngài xuống. Mầm mống chia rẽ vì ghen tỵ mọc lên trong dòng, khiến Đức Innocentê X hạ dòng xuống thành hội đạo đức mà thôi. Cha Giuse vẫn vui vẻ chấp nhận. Tuy nhiên Chúa lại thưởng công cho Ngài và nhiều phép lạ, nhất là được thấy Đức Mẹ ăm Chúa Giêsu đến xem các học trò của Ngài lần hạt và ban phép lành cho họ. Ngài còn được ơn nói tiên tri, cho biết 10 năm sau dòng sẽ phục hồi và bành trướng mạnh mẽ.

Ngày 25 tháng năm 1648, thánh Giuse từ trần vì một cơn sốt, thọ 92 tuổi, năm 1767 Ngài được tuyên thánh. Năm 1948 Ngài được đặt làm vị tông đồ việc giáo dục và làm đấng bảo trợ các trường công giáo.

Thánh Cosma Và Damianô, Tử Đạo

Ngày 26-09

Theo truyền thuyết thánh Cosma và Damianô là hai anh em sinh đôi. Sinh tại Ả rập. Các Ngài sớm mồ côi cha. Mẹ các Ngài là một góa phụ nhân đức, đã không tiếc gì để giáo dục con cái về trí thức và đạo đức. Bà gửi hai con theo học ở Syria. Tại đây Cosma và Damianô nổi tiếng là lương thiện, vô vị lợi và trong trắng. Nhiệt thành với đức tin, các Ngài dự tính học nghề thuốc. Khoa này vào thời ấy bị coi rẻ. Nhưng các Ngài tin rằng khi chữa lành thể xác con người các Ngài có thể góp phần vào việc chữa trị tật bệnh linh hồn.

Thiên Chúa đã chúc lành cho dự tính của các Ngài và ban cho các Ngài được thông thạo về nghề thuốc. Chữa bệnh hoàn toàn miễn phí, các Ngài càng ngày càng trở nên danh tiếng vì những cuộc chữa lành nhờ lời cầu nguyện. Những cuộc chữa lành lạ lùng này lôi cuốn được nhiều người, kể cả các lương dân đến với các Ngài. Tuy nhiên, chính vì tiếng tăm lừng lẫy này đã đưa tới cái chết vì đạo của các Ngài.

Các hoàng đế Điocletianô và Maximianô quyết tâm diệt Kitô giáo, đã sai tổng trấn Lysias đến Ege để ép buộc các Kitô hữu phải dâng hương tế thần. Ai không tuân lệnh sẽ bị sát hại. Các lương dân tố cáo với quan tổng trấn rằng có hai người rất thạo nghề thuốc nhưng lại là thù địch chí tử của các thần minh. Nếu họ tiếp tục hành nghề các đền thờ sẽ trống vắng và cả nước sẽ theo Kitô giáo hết. Nghe tin này quan tổng trấn truyền bắt giam hai Ngài. Sau khi bắt các Ngài phải dâng hương tế thần mà không được, ông ra lệnh hành hạ các Ngài. Nhờ ơn Chúa, hai thánh Cosma và Damianô đã nhẫn nại chịu đựng, lại còn tỏ ra hân hoan nữa. Quan lính trói các Ngài rồi bỏ xuống biển, nhưng các thiên thần đã đến tháo cởi xiềng xích và cứu các Ngài bình an vô sự.

Nghe tin này, quan tổng trấn truyền lập giàn thiêu. Nhưng giữa ngọn lửa cháy bừng, hai thánh nhân vẫn không hề hấn gì. Cuối cùng quan tổng trấn ra lệnh xử trảm. Hai thánh Cosma và Damianô khẩn khoản nài xin Chúa thương nhận lễ dâng của các Ngài. Lần này nhưng Ngài được nhận lời. Sau những nhát chém đầu tiên, đầu các Ngài lìa xác và nhận phúc tử đạo.

Danh tiếng của hai thánh Cosma và Damianô lan tràn khắp Giáo hội vì những

cuộc chữa lành bệnh tật các Ngài thực hiện. Hoàng đế Justinô I khuyến khích lòng sùng kính hai thánh nhân. Một nguyện đường được xây dựng ở Aege miền Cilicia để ghi nhớ nơi các Ngài chịu chết vì đạo. Tại Roma, Đức Symmachô (498 – 514) xây nguyện đường. Đức Felix IV (526 – 530) xây một đại giáo đường kính các Ngài.

Cùng với thánh Luca, hai thánh Cosma và Damianô được đặt làm thánh bổn mạng các y sĩ và các nhà giải phẫu.

Thánh Vinhson Phaolô, Linh Mục (1581 – 1660)

Ngày 27-09

Gia đình Phaolô là những nông dân tại Pouy, gần Dax. Vincentê sinh năm 1581 là con thứ ba trong gia đình sáu người con. Trong những ngày còn thơ ấu, Ngài lo chăn cừu cho cha. Giữa miền đồi lộng gió này, Vincentê đã trải qua nhiều giờ trong ngày để chiêm ngắm cảnh đồng quê và hướng lòng lên cùng Chúa. Thời gian này cũng cho Ngài những kinh nghiệm đầu tiên về số phận của người dân quê. Từ đó, lòng bác ái sớm nảy nở trong tâm hồn Vincentê. Có lần thu góp được 30 xu, số tiền đáng kể đối với Ngài, nhưng Ngài đã tặng tất cả cho những người cùng khổ. Lần khác trên đường tới nhà máy xay Ngài âm thầm lấy một số bột bố thí cho người nghèo.

Thấy con mình có lòng bác ái lại thông minh, ông Gioan đê Phaolô quyết hy sinh cho Vincentê theo ơn gọi làm giáo sĩ. Vincentê theo học các cha dòng Phanxicô tại Dax. Nhưng để tiếp tục chương trình đại học của Vincentê, cha Ngài đã phải bán bầy cừu lo cho tương lai của con. Dầu vậy, khi học thần học tại Toulouse, Vincentê cũng vừa lo học vừa lo dạy kèm tư gia kiếm tiền bớt gánh nặng cho gia đình.

Sau khi thụ phong linh mục trong hai năm trời Vincentê biến mất. Cho đến ngày nay người ta vẫn không biết rõ trong thời gian này Vincentê ra sao. Người ta kể lại rằng có một góa phụ tại Toulouse đã công đức tất cả tài sản của bà. Trên đường từ Marseille tới Narbonne để nhận gia tài Ngài đã bị bọn cướp bắt bán cho một ngư phủ. Không quên nghề Ngài lại bị bán cho một người hồi giáo làm thợ kim hoàn. Sau cùng Ngài lại bị rơi vào tay một người phản đạo tên là Gautier. Nhờ đời sống thánh thiện cha đã cải hóa được ông. Chính ông đã đưa cha trở lại đất Pháp. Năm sau, ông theo cha đi Roma và vào hội bác ái để đền tội cho đến ngày qua đời.

Từ đây, cha Vincentê bắt đầu thi hành chức vụ linh mục của Ngài. Ngài được chỉ định làm tuyên úy cho nữ hoàng Marguerite de Valois. Lúc này, cha Vincentê có dịp quen biết cha Phêrô Berulle, Đấng sáng lập dòng giảng thuyết và sau này làm Hồng y. Dưới ảnh hưởng của cha Phêrô Bérulle, cha Vincentê bắt đầu nhiệt tình sống đời hy sinh nhiệt tình. Theo lời khuyên của Ngài, cha Vicente nhận làm tuyên úy cho gia đình Gondi. Hướng dẫn một số

một nông dân trong vùng này, Vincentê đã khám phá ra tình trạng phá sản về tôn giáo và luân lý. Chính sự dốt nát và biếng nhác của nhiều giáo sĩ là duyên cớ gây nên tình trạng này. Ngài quyết tâm sửa đổi thực trạng.

Vincentê đã trở nên bạn của người nghèo và dùng mọi phương tiện khả năng có được để hoạt động nhằm tái tạo cuộc sống luân lý và tôn giáo của họ. Một thử nghiệm nhỏ như một linh mục quản sở tại Chatillon les Dober cho Ngài thấy rõ vấn đề còn rộng lớn hơn nhiều. Dầu nỗ lực cải tiến họ đạo, Ngài vẫn ưu tư cho công cuộc được bành trướng rộng rãi hơn. Trở lại Paris với sự trợ giúp của bà Gondie Ngài bắt đầu công cuộc nâng đỡ cảnh khốn cùng bất cứ ở nơi đâu, Ngài tổ chức "hội bác ái" trên khắp đất Pháp cung cấp áo xống thuốc men cho người nghèo khổ hết sức rợ giúp những nô lệ bị bắt chèo thuyền từ Paris tới Marseille. Ngài thành lập một hội dòng Lazarits với mục đích truyền đạo cho dân quê và đào tạo giáo sĩ. Từ hội dòng bác ái ấy còn mọc lên hội nữ tử bác ái mà y phục của họ toàn thế giới biết đến như là biểu tượng của lòng bác ái nối liền với danh hiệu Vincentê.

Một linh mục nhà quê đã trở nên quan trọng đối với toàn quốc từ căn phòng tại xứ thánh Lazane Ngài bành trướng ảnh hưởng ra khắp nước Pháp, tới Balan, Ý, Hebrider Madagascar và nhiều nơi khác nữa. Nữ hoàng Anne d'Austria nhiếp chính cho tới khi vua Luy lên cầm quyền đã hỏi ý Ngài trong việc đặt giám mục chống lại Mazania, Ngài đã không ảnh hưởng được tới đường lối của vị giám mục này lại còn bị khổ vì ông khi nội chiến xảy ra.

Ngài quyên góp để hàn gắp những tàn phá do cuộc chiến xảy ra tại Loraine. Ngài lo chuộc các nô lệ tại Bắc Phi. Các nỗ lực trên cùng với các nhu cầu và việc quản trị hội dòng ngày càng mở rộng đã giam Ngài tại phòng riêng xứ thánh Lazane. Ngày lại ngày bận bịu viết thư cho các Giám mục lẫn Linh mục nghèo khổ, cho biến cố vị vọng lẫn nhu cầu nghèo khổ trong nước. Các thư tín của Ngài hợp thành một tuyển tập làm say mê người đọc vì trong đó pha trộn những ưu tư cho nước Chúa lẫn đức bác ái ngập tình người.

Các thư tín và các bài giảng thuyết của Vincentê cho thấy Ngài là một trong những nhà phục hưng của Giáo hội Pháp thế kỷ XVI. Những cuộc tĩnh tâm Ngài tổ chức tại St. Lazane cho các tiến chức và những cuộc tĩnh tâm hàng tháng Ngài tổ chức cho các giáo sĩ tại Paris (có cả những khuôn mặt lớn tham dự như De Rotz, Bossuet...) cho thấy ảnh hưởng sâu rộng của Ngài trong cuộc chấn hưng họ đạo đức.

Năm 1660, cha Vincentê ngã bệnh liệt giường và đau đớn vì bệnh tật Ngài vẫn vui tươi tin tưởng:

– Chúa còn phải chịu hơn tôi gấp bội.

Đối diện với cái chết Ngài bình tĩnh:

– 18 năm qua, mỗi tối tôi vẫn dọn mình chết.

Ngày 27 tháng 9 năm 1660, cha Vincentê từ trần và được tuyên thánh năm 1737.

Thánh Venceslanô, Tử Đạo (907 – 935)

Ngày 28-09

Thánh Venceslao cai trị Bôhêmia vào thời mà miền này mới chỉ có một phần theo Kitô giáo. Cha Ngài, ông Vratilar, là người khôn ngoan dũng cảm lương thiện, một Kitô hữu nhân đức nhưng bà Drahomira mẹ Ngài lại ngã theo lương dân. Em Ngài là Boleslao. Ludmila, bà nội của hai con trẻ, thấy rõ sự nguy hiểm cho cháu nên đã lo giáo dục Venceslao. Còn thánh Venceslao, con người có nhiều đức tính đáng phục đã đáp ứng hoàn toàn sự lo lắng của bà nội. Từ đó Ngài đã có lòng mộ mến các nhân đức, siêng năng tìm hiểu lễ đạo để sống thành một Kitô hữu chân chính.

Chẳng may ông Vratilar tử trần trong một trận chiến. Bà Drahomira lên nắm quyền nhiếp chính. Độc ác và gian xảo, bà đã sát hại các Kitô hữu, triệt hạ các nhà thờ, cấm hành đạo công khai và dạy giáo lý cho trẻ em. Các Kitô hữu có chức phận bị cách chức, nhường chỗ cho lương dân.

Đau lòng vì sự dữ lan tràn, bà Ludmila thuyết phục Venceslao lên nắm quyền. Nhưng để tránh cuộc tranh chấp tương tàn, người ta chia đôi lãnh thổ, một phần trao cho Boleslao. Lên cai trị với sự tán đồng của dân chúng, thánh Venceslao chỉ mong cho thần dân được hạnh phúc. Ngài cai trị bằng lòng nhân từ hơn là bằng sức mạnh. Ngài lo trợ giúp mọi cô nhi quả phụ, mọi người nghèo khổ. Thịnh thoảng trong đêm tối, Ngài vác củi đến cho người bất hạnh, Ngài phóng thích các tù nhân hay đêm tối tìm đến an ủi họ. Nếu phải kết án, chính Ngài đã khóc thương. Đây lòng kính phục các linh mục, Ngài tự trồng nho ép rượu và giúp lễ.

Đêm đêm, Ngài đi chân không đến viếng các nhà thờ. Trong một cuộc hành hương như vậy, người hầu cận cho biết chân mình đã tê cóng không thể đi thêm được nữa. Thánh nhân dặn, hãy đập lên vết chân Ngài. Anh ta đã vâng theo và cảm thấy ấm áp toàn thân.

Drahomira tức giận vì sự êm ấm trong miền Bôhêmia theo Kitô giáo. Bà quyết sát hại Ludmila, người bà nhân đức làm cố vấn cho Venceslao. Hai kẻ sát nhân đã hành sự ngay dưới chân bàn thờ. Sau đó đến lượt thánh Venceslao, người mẹ ác đức đã xúi Radislas nổi loạn. Ông này tập trung một

đạo quân hùng hậu đến gây chiến. Khi hai bên giáp trận, thánh Venceslao đã đơn phương độc mã lâm trận chiến như một David giáp mặt Goliath. Thế nhưng Radislas đã xin đầu hàng. Ông ta thấy thiên thần trợ chiến cho Venceslao.

Phải đến tham dự một cuộc họp ở Worm theo lệnh của hoàng đế Othon I, thánh Venceslao đã tới trễ. Ngài muốn dự hai thánh lễ. Hoàng đế bực tức vì sự chậm trễ này, quyết định sẽ không đứng dậy khi thánh nhân đến. Nhưng rồi khi Ngài tới nơi ông bỗng đứng lên và mời ngồi bên cạnh mình. Ông cũng đã thấy hai thiên thần hộ vệ và bao phủ Ngài bằng một thánh giá vàng.

Boleslanô, theo lời khuyên của mẹ, quyết hạ sát thánh nhân, hẳn lấy tình nghĩa để che lấp ý đồ đen tối của mình. Được mời tới để mừng lễ hai thánh Cosma và Damianô, thánh Venceslao không một chút nghi ngại gì.

Buổi lễ thật linh đình. Đêm sau thánh Venceslao đến nhà thờ cầu nguyện như thói quen. Boleslanô tàng hình theo sau và đã hạ sát thánh nhân ngày 28 tháng 9 năm 935. Trước cửa đền thờ, miệng khấn cầu ơn tha thứ cho em mình. Thánh nhân từ trần trên vũng máu đào. Sau cái chết, thánh Venceslao được dân chúng tôn kính như một vị tử đạo và trở thành Đấng thánh bảo trợ cho xứ Bôhêmia, nay là Czecheslavia.

Các Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, Gabriel, Raphael

Ngày 29-09

Giáo huấn của Giáo hội về thế giới thần thiêng rất giản dị và không thay đổi, là có một thế giới như vậy, trong đó gồm có cả thần lành và thần dữ và ảnh hưởng đến thế giới chúng ta. Trong kinh Tin Kính, chúng ta vẫn tuyên xưng rằng việc tạo dựng được thể hiện gồm có "muôn vật hữu hình và vô hình".

Còn về ảnh hưởng của thế giới vô hình, của các thần thiêng đối với chúng ta, chỉ cần nhớ lại biến cố cám dỗ Eva tại vườn địa đàng và biến cố truyền tin cho Đức Mẹ. Trong lịch sử như Thánh kinh trình bày, thế giới thần thiêng được tỏ lộ trong bối cảnh những thiên thể đến thế giới này để thi hành thánh ý Thiên Chúa hay để truyền đạt lời Chúa cho loài người. Thiên thần theo nguyên ngữ là sứ giả. Thánh Gregiriô thu nhặt nhiều đoạn khác nhau để xếp các thiên thần thành 9 phẩm.

Riêng phẩm tổng lãnh được 1Tx 4,16 nhắc đến. Nhưng Thánh kinh chỉ nêu tên 3 vị tổng lãnh là: Micae, Gabrie, và Raphael mà thôi. Nhắc đến tên các Ngài, chúng ta cũng cần phải ghi nhớ lời dặn dò của thánh Grêgôriô Cả: "tên các thiên thần là danh xưng chỉ các chức phận chứ không chỉ bản tính". Micae để có nghĩa là "ai bằng Thiên Chúa". Gabrie có nghĩa là "uy lực của Thiên Chúa". Raphe có nghĩa là "thầy thuốc của Thiên Chúa". Lần dở lại thánh kinh, chúng ta sẽ thấy rõ phận vụ mỗi đấng thực hiện và dĩ nhiên các phận vụ ấy liên quan đặc biệt đối với loài người chúng ta.

Người Do thái vẫn coi tổng lãnh thiên thần Micae là đấng bảo trợ đặc biệt. Trong Kitô giáo, Ngài cũng là đấng bảo trợ đặc biệt Giáo hội. Chúng ta coi Ngài là đấng thống soái đạo binh trên trời, dựa theo lời kể của thánh Gioan: "Một cuộc chiến dữ dội xảy ra trên trời, tổng lãnh thiên thần Micae cùng với các đồng bạn giao chiến cùng con rồng, con rồng và các đồng đảng chống lại mãnh liệt. Song chúng không sao thắng nổi và chúng mất địa vị trên trời. Con rồng lớn tức là con rắn xưa kia, thường gọi là ma quỷ hay là satan. Kẻ lừa dối thiên hạ, bị quăng xuống đất cùng với đồng đảng của nó" (Kh 12,7-9)

Tổng lãnh thiên thần Gabrie được sai đến với Đức trinh nữ Maria ở Nazareth để nói rõ cho Mẹ biết định mệnh của mẹ (Lc 1,23). Ngài cũng đến với

Zacaria để nói cho biết việc sinh hạ của Gioan tẩy giả (Lc 1,11-19). Chính Ngài đã tiên báo cho Daniel biết việc Đấng thiên sai đến (Dn 9,21) . Nay Ngài được nhận làm đấng bảo trợ của nhân viên bưu điện và điện thoại.

Tổng lãnh thiên thần Raphael là một trong bảy vị tổng lãnh hầu cận trước nhan Thiên Chúa. Ngài đã thực hiện phận vụ này trong câu chuyện Tobia sau khi Ngài giữ gìn trẻ Tobia trong một cuộc hành trình xa và khi được chữa lành cho Tobia cha được sáng mắt. Trong Tân ước, tổng lãnh thiên thần Raphael được đồng hoá với vị thiên thần đã khuấy nước trong hồ gần Gierusalem và lại xuống hồ trước tiên khi nước mới sủi lên, thì bất cứ mắc bệnh tật gì đều được khỏi cả (Ga 5,1-4).

Thánh Hiêrônimô Linh Mục, Tiên Sĩ Hội Thánh (340 – 420)

Ngày 30-09

Thánh Hiêrônimô chào đời khoảng năm 340 tại Stridon gần Aquila, miền tam biên giữa Dalmatia, Pannonia và Italia. Tên đầy đủ của Ngài là Eusêbiô Hiêrônimô Sôphrônô. Dường như Ngài thuộc một gia đình giàu có và được giáo dục đầy đủ về văn chương, theo thường lệ dành cho các thiếu niên thượng lưu thời đó. Trước hết Ngài đã theo học tại Stridon rồi sau đó tại Roma với nhà văn phạm thời danh Donatô, Ngài đã học để viết văn Latin cho tuyệt diệu tinh ròn và chính xác. Bởi đó Ngài say mê các tác phẩm cổ, đầu sau này Ngài coi chúng như một thứ cám dỗ.

Trong một bức thư gửi cho Eustochium, Ngài có kể lại một giấc mơ khi nằm tại bệnh viện Antiochia. Trong giấc mơ Ngài thấy mình phải đến trước vị quan án. Ngài tự xưng mình là Kitô hữu, nhưng quan án trả lời:

– Người không phải là Kitô hữu. Người là đồ đệ Cicêrô. Kho tàng người ở đâu thì lòng người cũng ở đó. Mà kho tàng của người là các thứ tác phẩm của Cicêrô.

Sau đó Ngài bị đánh đòn và hứa sẽ từ bỏ các tác phẩm trần tục này.

Thánh Hiêrônimô được giáo dục để trở thành Kitô hữu và luôn coi trọng tôn giáo. Dầu vậy 19 tuổi Ngài mới lãnh bí tích rửa tội ở Roma vào ngày Phục sinh năm 366. Khi viếng thăm Trier, sau khi hoàn tất việc học ở Roma, Ngài hiểu biết ít nhiều về lối sống khổ hạnh, có lẽ do thánh Athanasiô bị lưu đày tới và đã quyết rằng đó là ơn gọi của Ngài. Ngài gia nhập một cộng đoàn linh mục và giáo dân tại Aquileia năm 370. Cộng đoàn bị tan vỡ vì một cuộc tranh chấp nào đó.

Năm 375, Hiêrônimô đi về hướng đông với mấy người bạn, tới miền tổ đời khổ hạnh Kitô giáo. Sau khi dừng lại ở Antiochia ít lâu, Ngài đến sống trong sa mạc Chalcis như một ẩn sĩ, nơi đây Ngài "không có bè bạn nào khác ngoài bò cạp và hoang thú". Ngài khổ cực vì bệnh tật mà nhất là các cơn cám dỗ. "Trong đầu óc tôi thường thấy mình giữa đám gái nháy". Và Ngài khóc thương rằng: "Một người chết yếu trong xác thịt như vậy mà ngọn lửa thèm muốn còn cháy lên dữ dội".

Để kiếm chế óc tưởng tượng, sau khi đã xử phạt xác mà không được, Ngài chú tâm học tiếng Do thái. Như vậy Ngài đã khởi đầu công trình chính yếu trong đời làm học giả nhiệt thành giải thích thánh kinh.

Năm 378, Ngài trở lại Antiochia và đến với Constantinople để học thánh kinh với nhà thần học lừng danh là thánh Gregôriô thành Nazian. Năm 382, Ngài đến Roma và trở thành thư ký của Đức giáo hoàng Damasô. Tại đây Ngài bắt đầu công trình hệ trọng về thánh kinh. Ngài hiệu đính các bản dịch Latinh về Phúc âm và thánh vịnh. Ngoài ra Ngài cũng hăng hái khích lệ phong trào sống khổ hạnh giữa các phụ nữ Roma.

Nỗ lực này đã gây nên một số chống đối của một số giáo sĩ Roma. Chống lại, Ngài đã viết những dòng sớ động: "Cái gì sơn phết lên khuôn mặt người Kitô hữu. Các miếng cao dán đầy tham vọng này là dấu chỉ của đầu óc thiếu trong sạch. Làm sao có thể nói được rằng một phụ nữ khóc than tội mình mà nước mắt họ cay luống trên cặp má tô vẽ của họ. Hạnh phúc trông đợi gì từ thiên đàng khi mà cầu khẩn Chúa, họ lại chường mặt ra cho đấng tạo thành không còn nhận diện được họ nữa?"

Do những lời quở trách này mà Ngài trở nên xa lạ với dân gian. Sau cái chết của thánh Damasô, Ngài lại lui về phương đông (năm 348).

Một nhóm phụ nữ đã sống dưới sự hướng dẫn của Ngài đã theo Ngài, đứng đầu là thánh nữ Paula với con Ngài là thánh nữ Eustochium. Họ lập thành một nhóm các tu viện gần đại giáo đường Giáng sinh tại Bêlem, tại đây thánh Hiêrônimô đã trải qua những ngày an bình hạnh phúc cuối đời, Ngài cũng dự phần vào nhiều cuộc tranh luận dữ dội. Một trong các cuộc tranh luận ấy là cuộc tranh luận giáo thuyết của Origen. Nhưng công cuộc lớn lao nhất của đời Ngài ... chính là công cuộc Ngài đã chuẩn bị từ sa mạc Chalcis, đã khởi sự từ Roma, công cuộc phiên dịch thánh kinh ra tiếng Latinh. Dựa vào công trình này mà thế giá Ngài tồn tại mãi trong Giáo hội công giáo, cũng như sự thánh thiện của Ngài có được một bằng chứng hùng hồn.

Toàn bộ thánh kinh bằng tiếng Latinh, gọi là bản phổ thông đều được thánh Hiêrônimô phiên dịch hay nhuận đính trừ các sách: Khôn ngoan, Huấn ca, Baruch và hai sách Macabê. Ngài thực hiện bản dịch thứ nhất đã làm tại Roma, chính bản dịch thứ hai này nằm trong bản dịch thánh kinh phổ thông và được Giáo hội dùng trong phụng vụ giờ kinh.

Thánh Hiêrônimô qua đời bình an tại Belem ngày 30 tháng 9 năm 420. Thánh Paula và Eustochium đã chết trước Ngài. Thi thể Ngài được chôn cất với họ trong nhà thờ Giáng sinh, nhưng sau này được đưa về Roma và nay đang được chôn cất tại đền thờ Đức bà Cả.